

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NỘI DUNG THAM VẤN TRONG QUÁ TRÌNH THỰC HIỆN ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG MÔI TRƯỜNG CỦA DỰ ÁN

1. Thông tin về dự án

1.1. Thông tin chung:

- Tên dự án: Đường dây 500kV Bình Định – Krông Buk.
- Địa điểm thực hiện: tỉnh Gia Lai và Đắk Lắk.
- Chủ dự án đầu tư: Tổng Công ty Truyền tải Điện Quốc gia.
- Đơn vị quản lý dự án: Ban Quản lý dự án các công trình điện miền Trung.
- Địa chỉ: Số 207 Xô Viết Nghệ Tĩnh, Phường Cẩm Lệ, Thành phố Đà Nẵng.
- Số điện thoại: 0236.222.0366.

1.2. Phạm vi, quy mô, công suất:

Dự án “Đường dây 500kV Bình Định – Krông Buk” dự kiến được đầu tư xây dựng với chiều dài 187,65 km. Tuyến đường dây đi qua địa phận 22 xã của 02 tỉnh: Gia Lai (123,93 km) và Đắk Lắk (63,72 km). Cụ thể:

- Tỉnh Gia Lai: Xã Hội Sơn, Hòa Hội, Bình Hiệp, Vĩnh Quang, Bình Khê, Cửu An, Ya Hội, Đak Pơ, Ya Ma, Kông Chro, Ia Pa, Ia Tul, Phú Thiện, Ia Hiao, Ia Rbol và phường An Khê.
- Tỉnh Đắk Lắk: xã Ea Hiao, Ea Drăng, Ea Khăl, Krông Búk, Cư Pong và Ea Kiết.

Dự án “Đường dây 500kV Bình Định – Krông Buk” dự kiến được đầu tư xây dựng với quy mô như sau:

Phân đường dây:

- Cấp điện áp : 500kV
- Số mạch : 02 mạch
- Điểm đầu : Cột cổng 500kV TBA 500kV Bình Định xây dựng mới dự kiến tại xã Hội Sơn, tỉnh Gia Lai
- Điểm cuối : Cột cổng 500kV TBA 500kV Krông Buk xây dựng mới dự kiến đặt tại xã Ea Kiết, tỉnh Đắk Lắk
- Chiều dài dự kiến : 187,65 km
- Dây dẫn điện : Dự kiến sử dụng dây nhôm lõi thép 4xACSR-330/43 và 4xAACSR-341 (phân pha 04 dây/pha; tiết diện dây dẫn sẽ được tính toán lựa chọn chi tiết ở bước thiết kế tiếp theo).
- Dây chống sét : Treo 02 dây chống sét trên toàn tuyến gồm các cặp dây (Phlox116,2/OPGW90 và Phlox147,1/OPGW150) tùy đoạn

(tiết diện dây chống sét sẽ được tính toán lựa chọn chi tiết ở bước thiết kế tiếp theo)

- Cách điện : Loại gốm hoặc thủy tinh, chế tạo theo tiêu chuẩn IEC
- Cột : Sử dụng loại tháp sắt (thép hình, thép ống) mạ kẽm nhúng nóng, liên kết bằng bu lông
- Móng : Bê tông cốt thép đúc tại chỗ
- Nối đất : Hình tia kết hợp cọc và tia kết hợp giếng nối đất.

Trạm lắp quang:

- Xây dựng 01 trạm lắp quang (dự kiến đặt trên địa bàn tỉnh Gia Lai). Diện tích xây dựng trạm và đường vào trạm dự kiến khoảng 3000 m².

Ngăn lộ tại TBA 500kV Bình Định:

- Hoàn thiện và lắp đặt 02 bộ tụ bù dọc với dung lượng 30,5Ohm tại 02 ngăn lộ đường dây đi TBA 500kV Không Buk. Đặc điểm kỹ thuật chính của bộ tụ bù dọc như sau:

- Điện áp định mức : 550 kV
- Tần số : 50 Hz
- Điện áp chịu đựng xung sét : 1550 kV
- Điện áp chịu tần số công nghiệp : 680 kV
- Tiêu chuẩn dòng rò 25 mm/kV
- Tụ bù dọc : Loại ngoài trời, 3 pha, dung lượng 30,5Ohm. Các thông số khác theo quy định của EVN và EVNNPT
- Dây dẫn 3xAAC-800

Dự án là cơ sở hạ tầng kỹ thuật điện, không có hoạt động sản xuất và hầu như làm phát sinh các chất thải với quy mô lớn.

1.3. Công nghệ sản xuất:

Dự án xây dựng cơ sở hạ tầng kỹ thuật điện, không có hoạt động sản xuất và hầu như làm phát sinh các chất thải với quy mô lớn.

Sau khi hoàn thành việc xây dựng và lắp đặt xây lắp, đường dây được đưa vào sử dụng với mục đích truyền tải điện. Quá trình vận hành đường dây chủ yếu là hoạt động quản lý, bảo trì và bảo dưỡng.

Việc quản lý, vận hành đường dây phải tuân thủ theo quy định của Nghị định 62/2025/NĐ-CP ngày 04/03/2025 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật điện lực về bảo vệ công trình điện lực và an toàn lĩnh vực điện lực.

1.4. Các hạng mục công trình và hoạt động của dự án đầu tư:

❖ Các hạng mục công trình

a. Các hạng mục công trình chính của dự án

- Tuyến đường dây

- Trạm lắp quang
- Ngăn lộ tại TBA 500kV Bình Định

b. Các hạng mục công trình phụ trợ

- Đường tạm phục vụ thi công
- Mặt bằng tạm phục vụ thi công
- Điện, nước thi công
- Rà phá bom mìn

c. Các hạng mục công trình xử lý chất thải và bảo vệ môi trường

- Trong quá trình thi công, tại mỗi vị trí thi công móng trụ sẽ được trang bị các thùng rác chứa rác thải sinh hoạt và nhà vệ sinh lưu động. Các công trường tập kết nguyên vật liệu sẽ được trang bị các thùng rác chứa rác thải sinh hoạt, các thùng chứa CTNH riêng biệt và nhà vệ sinh lưu động.

- Khi đi vào vận hành, đường dây với nhiệm vụ truyền tải điện năng. Quá trình vận hành không có các hoạt động phát sinh chất thải. Một số chất thải phát sinh do công tác bảo dưỡng tuyến đường dây sẽ được nhân viên vận hành thu gom mang về trụ sở hoặc thuê đơn vị xử lý. Vì vậy, dự án không xây dựng các công trình xử lý chất thải. Hoạt động của dự án đầu tư: Nhà máy Nhiệt điện LNG Quảng Trạch II có quy mô công suất khoảng 1.500MW.

1.5. Các yếu tố nhạy cảm về môi trường (nếu có):

Yếu tố nhạy cảm môi trường theo điểm d khoản 6 điều 1 Nghị định 05/2025/NĐ-CP ngày 06/1/2025 là đường dây 500kV Bình Định – Krông Buk đi qua 2,82 ha đất rừng phòng hộ và đi qua chủ yếu đất lúa. Đất lúa có cần chuyển đổi mục đích sử dụng đất trồng lúa nước từ 02 vụ trở lên khoảng 12,49 ha để xây dựng các móng trụ. Quá trình thu hồi đất lúa sẽ gây các tác động sau:

- Ảnh hưởng đất chuyên trồng lúa nước của các địa phương.
- Mất diện tích đất trồng lúa đang canh tác, từ đó sẽ ảnh hưởng đến thu nhập của các hộ dân.

2. Các nội dung tham vấn

2.1. Vị trí thực hiện dự án đầu tư:

- Mô tả vị trí, ranh giới dự án; việc chiếm dụng các loại đất khác nhau.

Đường dây 500kV Bình Định – Krông Buk xuất phát từ điểm đầu là cột cổng 500kV của TBA 500kV Bình Định xây dựng mới dự kiến tại xã Hội Sơn, tỉnh Gia Lai và kết thúc tại cột cổng 500kV TBA 500kV Krông Buk dự kiến đặt tại xã Ea Kiết, tỉnh Đắk Lắk. Tuyến đường dây có chiều dài dự kiến khoảng 187,65 km.

Tuyến đường dây đi qua địa phận các đơn vị hành chính như sau:

+ **Tỉnh Gia Lai:** Tuyến đi qua địa bàn các xã Hội Sơn, Hòa Hội, Bình Hiệp, Vĩnh Quang, Bình Khê, Cửu An, Ya Hội, Đắk Pơ, Ya Ma, Kông Chro, Ia Pa, Ia Tul, Phú Thiện, Ia Hiao, Ia Rbol và phường An Khê. Chiều dài tuyến khoảng 123,93 km.

+ **Tỉnh Đắk Lắk:** Tuyến đi qua các xã Ea Hiao, Ea Drăng, Ea Khăl, Krông Búk, Cư Pong, Ea Kiết. Chiều dài tuyến khoảng 63,72 km.

Hướng tuyến đường dây đã được UBND tỉnh Bình Định (nay là tỉnh Gia Lai) thoả thuận tại các văn bản số 4111/UBND-KT ngày 23/6/2020 và 2248/UBNDKT ngày 22/3/2025; UBND tỉnh Gia Lai thoả thuận tại các văn bản số 618/UBND-CNXD ngày 25/5/2021 và 992/UBND-CNXD ngày 26/4/2024 và UBND tỉnh Đắk Lắk thoả thuận tại các văn bản số 339/UBND-CN ngày 12/01/2021 và 3848/UBND-CNXD ngày 18/4/2025.

Đối với ngăn lộ tại TBA 500kV Bình Định: thực hiện lắp đặt 02 bộ tụ bù dọc với dung lượng 30,5Ohm tại 02 ngăn lộ đường dây đi TBA 500kV Không Buk tại phần đất dự phòng thuộc TBA 500kV Bình Định, đặt tại xã Hội Sơn, tỉnh Gia Lai.

Diện tích:

a. Phần đường dây:

Diện tích chiếm đất vĩnh viễn làm móng cột: khoảng 61,17 ha, trong đó:

+ Trên địa bàn tỉnh Gia Lai: khoảng 39,98 ha.

+ Trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk: khoảng 21,19 ha.

Diện tích bị ảnh hưởng trong hành lang tuyến: khoảng 600,47 ha, trong đó:

Trên địa bàn tỉnh Gia Lai: khoảng 396,56 ha.

Trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk: khoảng 203,91 ha.

Trạm lắp quang: diện tích chiếm đất khoảng 0,3 ha trên địa bàn tỉnh Gia Lai.

Phần lắp đặt thiết bị bù tại TBA 500 kV Bình Định: được xây dựng trên phần đất trong hàng rào TBA 500 kV Bình Định, không phát sinh thêm diện tích chiếm đất.

Diện tích đất phù hợp quy hoạch: khoảng 61,47 ha

- Mô tả mối tương quan của dự án với các đối tượng xung quanh.

Đối tượng tự nhiên xung quanh dự án

+ Về hệ thống sông suối, kênh rạch và ao hồ: gần khu vực dự án có các con sông lớn là sông Kôn...

+ Xung quanh khu vực dự án là đất trồng trọt của người dân, không có rừng tự nhiên hay các khu bảo tồn. Hướng tuyến đường dây được thiết kế hạn chế đi qua khu dân cư, khu đô thị, khu công nghiệp...

Đối tượng kinh tế xung quanh dự án

Về hệ thống giao thông: khu vực dự án có hệ thống đường bộ phát triển, mật độ giao thông trung bình và cao. Tuyến đường dây giao chéo qua nhiều đường đất (trong đó có QL19, DT622, đường 25, 687B, AH17.....), cụ thể:

+ Đường QL19 ở khoảng cột G83 đến G84.

+ Đường DT622 ở khoảng cột G112-3 (đc) đến G113-3.

+ Đường 25 ở khoảng cột G113-3 đến G110.

+ Đường 687B ở khoảng cột G121 đến G122.

+ Đường AH17 ở khoảng cột G125 đến G126.

- Mô tả các đối tượng nhạy cảm xung quanh khu vực thực hiện dự án:

Khu vực tuyến đường dây đi qua chủ yếu là lúa, cây ăn quả và hoa màu. Tuyến đường dây đã hạn chế đi qua các khu dân cư tập trung. Trong hành lang an toàn của tuyến đường dây không có rừng tự nhiên hay bất cứ khu bảo tồn, vườn quốc gia, di sản thiên nhiên khác.

Dự án không sử dụng đất, đất có mặt nước của các khu bảo tồn theo quy định của pháp luật về đa dạng sinh học, lâm nghiệp, thủy sản; không chiếm dụng đất rừng đặc dụng, rừng phòng hộ, rừng tự nhiên theo quy định của pháp luật về lâm nghiệp; khu vực dự án không gần, khu bảo vệ nguồn lợi thủy sản; vùng đất ngập nước quan trọng và di sản thiên nhiên khác. Dự án không sử dụng đất, đất có mặt nước của di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh đã được xếp hạng theo pháp luật về di sản văn hóa.

Các vườn quốc gia gần tuyến đường dây nhất là vườn quốc gia Kon Ka Kinh, vườn quốc gia Gia Chư Yang Sin, vườn quốc gia Yok Đôn. Khoảng cách từ tuyến đường dây đến các vườn quốc gia khá xa, cụ thể:

- + Vườn quốc gia Kon Ka Kinh cách tuyến đường dây (điểm đầu) khoảng 54 km;
- + Vườn quốc gia Chư Mom Ray cách tuyến đường dây (điểm G109-3) khoảng 123 km;
- + Vườn quốc gia Yok Đôn cách tuyến đường dây (điểm cuối) khoảng 26 km.

2.2. Tác động môi trường của dự án đầu tư:

Tóm tắt các hạng mục công trình và hoạt động của dự án có khả năng gây tác động xấu đến môi trường trong giai đoạn chuẩn bị xây dựng như sau:

Quy mô, tính chất của các loại chất thải phát sinh từ dự án được trình bày như sau:

Bảng 1: Quy mô, tính chất của các loại chất thải phát sinh trong quá trình chuẩn bị thi công

Stt	Nguồn	Chất thải/ tác động	Đối tượng bị tác động	Quy mô bị tác động	Vị trí tác động
A Nguồn gây tác động liên quan đến chất thải					
	Chất thải rắn				
	Thu hồi đất và giải phóng mặt bằng	Cây trồng chặt bỏ trong quá trình phát quang giải phóng mặt bằng	- Người dân địa phương	Nhỏ	Khu vực phát quang giải phóng mặt bằng
B Nguồn gây tác động không liên quan đến chất thải					
1	Lựa chọn vị trí dự án	- Ảnh hưởng đến đời sống của người dân và các đối tượng kinh tế xã hội của địa phương	- Người dân và địa phương	Nhỏ	Dọc theo tuyến đường dây đầu nối
2	Thu hồi đất và giải phóng mặt bằng	- Thay đổi mục đích sử dụng đất. - Ảnh hưởng đến sinh hoạt và gián đoạn sản xuất của người dân ảnh	- Đất đai, nhà ở, cây trồng của người dân - Kinh tế xã hội - Tài nguyên	Trung bình	Dọc theo tuyến đường dây đầu nối

Stt	Nguồn	Chất thải/ tác động	Đối tượng bị tác động	Quy mô bị tác động	Vị trí tác động
		hường	sinh vật, đa dạng sinh học		

Bảng 2: Quy mô, tính chất của các loại chất thải phát sinh trong quá trình thi công

Stt	Nguồn	Chất thải/ tác động	Đối tượng bị tác động	Quy mô bị tác động	Vị trí tác động
A	Nguồn gây tác động liên quan đến chất thải				
1	Bụi, khí thải				
1.1	Đào đắp đất	Phát sinh bụi	- Công nhân - Người dân địa phương	Thấp	Vị trí thi công mỗi móng trụ
1.1	Vận chuyển nguyên vật liệu, thi công các hạng mục	Phát sinh bụi, khí thải của phương tiện, thiết bị phục vụ thi công	- Công nhân - Người dân địa phương	Thấp	-Khu vực bốc dỡ vật liệu; -Vị trí thi công mỗi móng trụ
2	Nước thải				
2.1	Sinh hoạt của công nhân thi công	Nước thải sinh hoạt	- Nước mặt - Nước ngầm	0,7 m ³ /ngày	Vị trí thi công mỗi móng trụ
2.2	Bơm nước từ hố móng	Nước đục	- Nước mặt	-	Vị trí thi công mỗi móng trụ
3	Chất thải rắn				
3.1	Thi công các hạng mục	Đất hữu cơ từ quá trình đào lớp đất thực vật bề mặt	- Môi trường đất - Môi trường không khí - Cảnh quan thiên nhiên	-	Vị trí thi công mỗi móng trụ
3.2	Sinh hoạt của công nhân thi công	Chất thải rắn sinh hoạt	- Môi trường đất - Môi trường không khí - Cảnh quan thiên nhiên	Trung bình 12 kg/ngày	Vị trí thi công mỗi móng trụ
3.3	Xây dựng các hạng mục	Chất thải rắn xây dựng: bao xi măng, sắt, thép, ...	- Môi trường đất - Môi trường không khí - Cảnh quan thiên nhiên	Trung bình 100-150 kg/ngày	Vị trí thi công các móng trụ
B	Nguồn gây tác động không liên quan đến chất thải				
1	Vận chuyển nguyên vật liệu và thiết bị	- Tăng áp lực lên hệ thống giao thông - Tăng mật độ	QL19, DT622, đường 25, 687B, AH17	Nhỏ	QL19, DT622, đường 25, 687B, AH17

Stt	Nguồn	Chất thải/ tác động	Đối tượng bị tác động	Quy mô bị tác động	Vị trí tác động
		phương tiện tham gia giao thông - Nguy cơ gây ra hỏng, lún sụt mặt đường,...			
2	Thi công các hạng mục	- Tiếng ồn <70dBA	- Công nhân - Người dân địa phương	Trung bình	Vị trí thi công mỗi móng trụ
		- Xói mòn đất	- Thay đổi mục đích sử dụng đất - Nguồn nước mặt	Nhỏ	Vị trí thi công mỗi móng trụ
3	Kéo, rải căng dây đầu nối trên không	- Gây gián đoạn giao thông - Tai nạn lao động	- Hệ thống giao thông địa phương - Người dân địa phương - Công nhân	Trung bình	Dọc tuyến đầu nối
4	Tập trung công nhân	- Nhập cư - Lây lan bệnh dịch - Mâu thuẫn	- Môi trường nước - Văn hóa, kinh tế xã hội của địa phương - Y tế cộng đồng	Trung bình	Vị trí thi công mỗi móng trụ
5	Các rủi ro, sự cố	- Tai nạn lao động; - Cháy nổ	- Công nhân	Nhỏ	Vị trí thi công mỗi móng trụ

Bảng 3: Quy mô, tính chất của các loại chất thải phát sinh trong quá trình vận hành

Stt	Nguồn	Chất thải/ tác động	Đối tượng bị tác động	Quy mô bị tác động	Vị trí tác động
A	Nguồn gây tác động liên quan đến chất thải				
1	Nước thải				
1.1	Nhân viên vận hành (2-3 người/đợt kiểm tra, bảo dưỡng x 2 đội)	Nước thải sinh hoạt	- Môi trường nước	Không đáng kể	Dọc theo tuyến đường dây
2	Chất thải rắn				
2.1	Vận hành tuyến đường dây	Giẻ lau sứ, thiết bị, dây dẫn hư hỏng và CTNH (chủ yếu là giẻ dầu dính dầu, mỡ)	- Môi trường đất - Cảnh quan khu vực	Không thường xuyên và phụ thuộc hoạt động của đường dây CTNH phát	Dọc theo tuyến đường dây

Stt	Nguồn	Chất thải/ tác động	Đối tượng bị tác động	Quy mô bị tác động	Vị trí tác động
				sinh khoảng 10-15 kg/năm	
2.2	Bảo dưỡng hành lang an toàn	Thực bì từ việc chặt tỉa cây bảo dưỡng hành lang	- Môi trường đất - Cảnh quan khu vực	300 kg/năm	Dọc theo tuyến đường dây
2.3	Nhân viên vận hành (2-3 người/đợt kiểm tra, bảo dưỡng x 2 đợt)	Chất thải sinh hoạt	- Môi trường đất - Cảnh quan khu vực	Không đáng kể	Dọc theo tuyến đường dây
B Nguồn gây tác động không liên quan đến chất thải					
1	Hoạt động của đường dây	- Ảnh hưởng của cường độ điện trường	Người dân	Nhỏ	Dọc theo tuyến đường dây
		- Có khả năng cộng hưởng điện từ tại vị trí giao chéo với đường dây truyền tải khác	- An toàn đường dây - Người dân	Nhỏ	Tại vị trí giao chéo
		- Có khả năng ảnh hưởng đến giao thông đường bộ	Phương tiện lưu thông	Không	Tại vị trí giao chéo
2	Rủi ro, sự cố	- Tai nạn trong quá trình kiểm tra, bảo dưỡng - Cháy nổ - Đứt dây, ngã cột - Thời tiết xấu, giông bão, gió lốc - Sét đánh	- Công nhân bảo dưỡng - Người dân địa phương	Nhỏ, chủ yếu xảy ra khi thời tiết xấu và gặp sự cố khi vận hành	Dọc theo tuyến đường dây

2.3. Biện pháp giảm thiểu tác động xấu đến môi trường:

❖ Giai đoạn thi công xây dựng

a. Bụi, khí thải

Giảm thiểu ô nhiễm do bụi phát sinh

- Tưới nước trong ngày nắng ở các khu vực có khả năng phát sinh bụi để giảm thiểu lượng bụi phát tán. Biện pháp phun nước sẽ được lập lại trong khoảng thời gian nhất định nhằm đảm bảo độ ẩm tối thiểu của tất cả các bề mặt khu vực đào đắp;
- Các loại xe chuyên chở nguyên vật liệu (đất, cát, đá, xi măng...) được che phủ hợp lý bằng các tấm bạt;
- Bố trí hợp lý việc vận chuyển vật liệu và thiết bị. Kiểm tra các phương tiện thi công nhằm đảm bảo các thiết bị, máy móc luôn ở trong điều kiện tốt nhất về mặt kỹ thuật;

Giảm thiểu tác động đến môi trường không khí do khí thải

- Các phương tiện vận tải, các máy móc, thiết bị sử dụng phải được kiểm tra sự phát thải khí theo Tiêu chuẩn Việt Nam.
- Các phương tiện vận chuyển không được chở quá trọng tải quy định của nhà sản xuất, hạn chế nổ máy trong thời gian dừng chờ bốc dỡ nguyên vật liệu.
- Sử dụng phương tiện thi công còn trong thời hạn vận hành, không sử dụng các phương tiện cơ giới đã quá cũ để giảm thiểu mức độ gây ô nhiễm môi trường không khí.
- Phải thường xuyên kiểm tra, bảo dưỡng động cơ của các phương tiện, sử dụng nhiên liệu xăng dầu có hàm lượng lưu huỳnh thấp (đề xuất sử dụng dầu DO có hàm lượng lưu huỳnh 0,05%), sử dụng nhiên liệu đúng với thiết kế của động cơ để giảm thiểu ô nhiễm.

b. Giảm thiểu tác động đến môi trường nước

Đối với nước thải sinh hoạt

Để đảm bảo việc quản lý và kiểm soát nước thải sinh hoạt của công nhân được thực thi, chủ dự án sẽ yêu cầu nhà thầu xây dựng lập và thực hiện phương án bố trí công nhân với những yêu cầu như sau:

- Tổ chức công nhân thành những nhóm nhỏ phù hợp cho việc bố trí lưu trú tại nhà dân dọc theo tuyến đường dây.
- Tìm kiếm nhà dân có đầy đủ điều kiện về chỗ ở, điều kiện vệ sinh, sinh hoạt và có vị trí thuận lợi cho việc di chuyển đến công trường, thỏa thuận với chủ hộ để thuê nhà cho công nhân lưu trú với điều kiện vệ sinh và sinh hoạt được đảm bảo;
- Lập và triển khai nội quy sinh hoạt cho công nhân, ngăn cấm công nhân phóng uế ở những nơi không được phép để đảm bảo chất thải sinh hoạt được thu gom triệt để.

Nước mưa chảy tràn

Để hạn chế tác động của nước mưa chảy tràn đến môi trường, một số biện pháp kiểm soát cần được thực hiện như sau:

- Bố trí hoạt động xây dựng vào mùa khô, hạn chế thi công vào những ngày mưa và tổ chức thi công theo hình thức cuốn chiếu theo từng vị trí công trình và trả lại mặt bằng ngay khi thi công hoàn thành;
- Không tập trung các loại nguyên vật liệu gần kề kênh, mương thoát nước tại vị trí thi công để tránh việc rơi vãi đất, đá gây tắc nghẽn, giảm khả năng tiêu thoát nước khi trời mưa;
- Thực hiện kiểm tra, nạo vét, khơi thông, không để phế thải xây dựng xâm nhập vào mương hoặc cống thoát nước gây tắc nghẽn;
- Các khu vực tập kết nguyên vật liệu xây dựng dễ bị cuốn trôi (đất, cát, ...), cần phải được che chắn kỹ để tránh bị nước mưa cuốn vào dòng nước gây tắc nghẽn hệ thống thoát nước;
- Đất đào sử dụng lại để lấp hố móng được lưu trữ tạm thời tại vị trí công trình phải có biện pháp che phủ và bố trí mương thoát nước tạm thời xung quanh để ngăn chặn nước mưa chảy tràn qua khu vực lưu trữ đất đào;
- Mặt bằng sau thi công phải được dọn dẹp sạch sẽ, gọn gàng, đảm bảo thoát nước mặt, tránh gây ứ đọng nước.

c. Giảm thiểu tác động do phát sinh chất thải rắn

Chất thải rắn sinh hoạt:

- Không xả chất thải rắn xây dựng phát sinh ra khu vực xung quanh, hàng ngày tiến hành thu gom và tập trung tại vị trí quy định.
- Sắt, thép vụn, bao xi măng ... thu gom, tập kết tại từng bãi đúc móng cột và bán cho các cơ sở thu mua phế liệu hàng tuần và sau khi thi công xong móng.

Chất thải rắn xây dựng:

- Tại công trường bố trí các thùng đựng rác;
- Hàng ngày, đơn vị thi công tập trung rác vào thùng chứa và tập kết tại khu vực lưu giữ chất thải;
- Hợp đồng đội thu gom rác tại địa phương đến và vận chuyển chất thải sinh hoạt đến nơi xử lý hợp vệ sinh.

Chất thải nguy hại:

Chủ dự án sẽ phối hợp với nhà thầu xây dựng thực hiện các biện pháp giảm thiểu ô nhiễm do CTNH phát sinh trong quá trình thi công của dự án như sau đây:

- Giảm thiểu tối đa việc sửa chữa xe, máy móc thi công tại khu vực dự án. Việc bảo trì, bao dưỡng thiết bị, phương tiện cơ giới phải được thực hiện tại các cơ sở có chức năng xung quanh khu vực
- Riêng đối với các sự cố, việc sửa chữa nhỏ cần thiết phải thực hiện ngay tại khu vực dự án, dầu mỡ thải và giẻ lau dính dầu phát sinh phải được thu gom triệt để lưu chứa trong các thùng chứa thích hợp được đặt trong khu vực dự án;
- CTNH phát sinh lưu trữ trong các thùng chứa thích hợp có nắp đậy kín, dán nhãn CTNH và đặt tại vị trí an toàn trong các kho chứa. Khi kết thúc thi công, nhà thầu thi công sẽ hợp đồng với đơn vị có chức năng tái chế hoặc tiêu hủy CTNH để thu gom và xử lý toàn bộ lượng CTNH tại các kho lưu trữ của Dự án. Việc thu gom, vận chuyển và xử lý CTNH được thực hiện bởi các tổ chức có năng lực phù hợp và được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền cấp phép hành nghề quản lý CTNH.

d. Tiếng ồn, độ rung

- Tất cả các hoạt động xây dựng được tiến hành vào ban ngày.
- Xe vận chuyển vật liệu phải đảm bảo mật độ thích hợp để giảm độ ồn, chỉ nhấn còi khi cần thiết.
- Hạn chế tối đa việc vận chuyển vật liệu và thiết bị vào ban đêm.

e. Các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường khác

Giảm thiểu tác động do phát sinh thực bì

- Sắp xếp thời gian thi công sau mùa thu hoạch để giảm thiểu ảnh hưởng đến hoa màu, cây trồng của người dân.
- Hạn chế tối đa việc chặt bỏ cây trồng không cần thiết (nằm ngoài phạm vi xây dựng và những cây không vi phạm độ cao an toàn lưới điện).
- Thu gom và tập trung chất thải tại khu vực tập kết.
- Phần thực bì từ thân, cành cây: có giá trị kinh tế, dự kiến bán cho đơn vị có nhu cầu để sử dụng hoặc sản xuất giấy,
- Phần thực bì hoa màu, lá, ... : cho người dân để tận dụng làm phân bón.
- Các phần không tận dụng được sẽ quét dọn, dọn đồng và thuê đội thu gom rác của địa phương vận chuyển đi xử lý.

Giảm thiểu tác động do chiếm dụng đất và bồi thường giải phóng mặt bằng

- Công tác thu hồi đất và bồi thường giải phóng mặt bằng được thực hiện theo đúng quy định hiện hành.
- Thực hiện việc bồi thường công khai minh bạch, tham vấn đầy đủ ý kiến của chính quyền địa phương và người dân bị ảnh hưởng.
- Chủ dự án đảm bảo nguồn kinh phí và giao cho Hội đồng bồi thường thực hiện công tác bồi thường và hỗ trợ.
- Chỉ chuyển đổi mục đích sử dụng đất lúa cho phần diện tích thu hồi lâu dài. Thực hiện đầy đủ các trình tự thủ tục theo quy định của pháp luật về đất đai, chuyển mục đích sử dụng đất lúa sang mục đích phi nông nghiệp và thực hiện nghĩa vụ nộp tiền để bảo vệ, phát triển đất trồng lúa theo quy định.

Công trình, biện pháp giảm thiểu tác động điện từ trường

- Thực hiện nối đất cho các kết cấu kim loại trong hành lang tiếp địa để phòng tránh điện cảm ứng theo quy định đối với đường dây 500kV hành lang tiếp địa có bề rộng 60 m tính từ mép dây dẫn ngoài cùng ra 2 phía;
- Công tác thiết kế, xây dựng, lắp đặt đường dây tuân theo các quy chuẩn và quy phạm hiện hành;
- Lắp đặt các biển báo an toàn tại các trụ điện để người dân biết được khoảng cách an toàn khi làm việc gần các trụ điện và đường dây điện;
- Nghiêm cấm không cho phép xây dựng nhà ở, công trình dưới hành lang an toàn của đường dây;
- Định kỳ kiểm tra, bảo dưỡng hành lang an toàn của đường dây.

Biện pháp giảm thiểu tác động đến giao thông địa phương

- Điều tiết, bố trí công việc hợp lý tránh gây cản trở giao thông, ...
- Xe chở vật liệu xây dựng và thiết bị chở đúng tải theo quy định.
- Tất cả các phương tiện vận chuyển nguyên liệu (cát, xi măng, đá,...) được phủ kín thùng xe để ngăn ngừa nguy cơ rơi vãi trên mặt đường gây ra mất an toàn giao thông.
- Dự án sử dụng xe chuyên chở (được phép lưu hành) để chở thiết bị với trọng lượng lớn đến khu vực tập kết và tuân thủ quy định hiện hành để tránh gây ra hư hỏng, sụt lún nền đường.
- BẮC GIÀN GIÁO KHI KÉO, CĂNG RẢI DÂY NGANG QUÁ ĐƯỜNG GIAO THÔNG CÓ MẬT ĐỘ GIAO THÔNG TRUNG BÌNH VÀ CAO.

Biện pháp giảm thiểu tác động do tập trung công nhân thi công

- Huy động các nguồn lao động tại địa phương cho các công việc xây dựng cơ bản như đào đắp, bê tông móng để giảm số người tuyển từ các địa phương khác.
- Đăng ký tạm trú cho công nhân với công an địa phương, thông báo, phối hợp với chính quyền địa phương để quản lý hành chánh những người vào làm trong dự án.
- Xây dựng nội quy và quản lý kỷ luật đối với tất cả các công nhân làm việc trên công trường.
- Thực hiện quan hệ đoàn kết tốt giữa công nhân và người dân địa phương.

Phương án phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường

- Thực hiện rà phá bom mìn trước khi bắt đầu các hoạt động xây dựng.
- Quy hoạch khu vực chứa nguyên vật liệu, có bảo vệ, che chắn.

- Có phương án, chuẩn bị sẵn các phương tiện, vật liệu PCCC và ứng cứu sự cố khi cháy nổ xảy ra.

- Tuân thủ tuyệt đối các quy định an toàn khi vận chuyển và lắp đặt thiết bị.
- Lắp đặt các biển báo nguy hiểm tại những khu vực cần thiết.
- Trang bị thiết bị bảo hộ lao động cho công nhân thi công.

❖ **Giai đoạn vận hành**

a. Giảm thiểu tác động đến môi trường không khí

Trong giai đoạn vận hành, dự án không gây phát sinh chất thải tác động đến chất lượng môi trường không khí nên không áp dụng các biện pháp giảm thiểu.

b. Giảm thiểu tác động đến môi trường nước

Nước thải phát sinh trong giai đoạn vận hành chủ yếu là nước thải sinh hoạt của nhân viên vận hành. Trong quá trình đi kiểm tra, bảo dưỡng, các nhân viên sẽ phát sinh nước thải sinh hoạt, tối đa 1,44m³/lần kiểm tra, bảo dưỡng. Với lượng phát sinh thấp và dọc theo tuyến đường dây, không thường xuyên nên việc thu gom nước thải xử lý là không khả thi và không thực tế. Do đó các nhân viên sẽ liên hệ và sử dụng nhờ hệ thống vệ sinh của người dân địa phương.

c. Giảm thiểu tác động do phát sinh chất thải rắn

Chất thải sinh hoạt

Trong quá trình đi kiểm tra, bảo dưỡng, các nhân viên sẽ phát sinh rác thải sinh hoạt, tối đa 4,8kg/lần. Với lượng phát sinh thấp, dọc theo tuyến đường dây và không thường xuyên nên việc thu gom chất thải để xử lý là không khả thi và không thực tế. Các nhân viên sẽ liên hệ và thải bỏ tại các thùng rác của người dân địa phương.

Chất thải rắn công nghiệp

Giảm thiểu tác động của chất thải rắn sản xuất

Trong quá trình kiểm tra và bảo dưỡng, chất thải rắn phát sinh chủ yếu giẻ lau sứ (10kg/tháng), thiết bị, dây dẫn hư hỏng với khối lượng phụ thuộc vào tuổi thọ vận hành của đường dây.

Tất cả đều được thu hồi về trụ sở văn phòng của Công ty Truyền tải điện 1 để thải bỏ, bảo trì, sửa chữa hoặc đấu thầu thanh lý.

Giảm thiểu tác động phát sinh thực bì từ việc chặt tỉa cây

Công tác phát quang chặt tỉa cây trồng bảo dưỡng hành lang an toàn của đường dây sẽ phát sinh thực bì, sẽ được xử lý như sau:

- Khuyến khích người dân tận dụng thực bì sau khi chặt bỏ để làm củi, gỗ phục vụ đun nấu hoặc phân bón.
- Thu gom, tập trung dọc theo tuyến đường dây.
- Liên hệ và hợp đồng với đội thu gom rác tại địa phương để vận chuyển đi xử lý. Đối với khu vực chưa có đơn vị thu gom rác thì thực hiện theo các chương trình của địa phương.

Chất thải nguy hại

Chất thải nguy hại phát sinh trong quá trình vận hành (chủ yếu là giẻ dầu dính dầu, mỡ phát sinh khoảng 10-15 kg/năm) sẽ được thu gom và lưu chứa tại trụ sở của đơn vị quản lý vận hành. Định kỳ, đơn vị vận hành sẽ thuê đơn vị có chức năng thu gom và xử lý theo đúng quy định.

d. Tiếng ồn, độ rung

Khi đi vào vận hành, đường dây đầu nối có thể phát sinh tiếng ồn do phóng điện văng quang khi có mưa nhỏ, không khí ẩm và bám bụi chuỗi sứ nhưng mức độ ồn rất thấp, không đáng kể.

e. Các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường khác

Các công trình và biện pháp phòng tránh ảnh hưởng điện trường

- Công tác thiết kế, xây dựng đường dây tuân theo các quy chuẩn và quy phạm hiện hành, đặc biệt là Nghị định 62/2025/NĐ-CP ngày 04/03/2025 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật điện lực về bảo vệ công trình điện lực và an toàn lĩnh vực điện lực;

- Di dời nhà ở, công trình ra khỏi hành lang an toàn của đường dây đầu nối 500kV;

- Lắp đặt các biển báo an toàn tại các khu vực cần thiết dọc theo đường dây đầu nối;

- Nghiêm cấm không cho phép xây dựng nhà ở, công trình dưới hành lang an toàn của đường dây;

- Định kỳ kiểm tra, bảo dưỡng hành lang an toàn của đường dây.

2.4. Chương trình quản lý và giám sát môi trường; phương án phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường;

Tóm tắt chương trình quản lý và giám sát môi trường trong giai đoạn thi công xây dựng, giai đoạn vận hành.

❖ Giám sát môi trường trong giai đoạn xây dựng

Chủ dự án sẽ chịu trách nhiệm thực hiện các giải pháp bảo vệ môi trường và giám sát môi trường trong giai đoạn xây dựng.

Giám sát chất thải rắn và chất thải nguy hại

- Nội dung giám sát: giám sát khối lượng phát sinh, biện pháp và tần suất thu gom, công tác lưu trữ và bàn giao xử lý chất thải rắn thông thường và chất thải nguy hại;

- Vị trí giám sát: công trường xây dựng các móng trụ;

- Quy định tuân theo: Nghị định số 08/2022/NĐ-CP, nghị định 05/2025/NĐ-CP, Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT và Thông tư số 07/2025/TT-BTNMT.

5.5.2.1.2 Giám sát tình hình thực hiện các biện pháp bảo vệ môi trường

- Nội dung giám sát: Các biện pháp bảo vệ môi trường trong giai đoạn hoạt động;

- Vị trí giám sát: công trường xây dựng.

❖ Giám sát môi trường trong giai đoạn vận hành

Công ty truyền tải điện 1 là đơn vị trực tiếp quản lý dự án khi đưa vào vận hành. Do đó, Công ty truyền tải điện 1 chịu trách nhiệm thực hiện các giải pháp bảo vệ môi trường và giám sát môi trường trong suốt giai đoạn vận hành. Quá trình vận hành đường dây đơn vị vận hành sẽ tiến hành giám sát điện từ trường.

- Số lượng: 6 vị trí bao gồm: 4 vị trí giao chéo tuyến đường dây với các đường giao thông lớn của khu vực và 2 vị trí tại các hộ dân gần nhất.

- Vị trí:

+ Vị trí giao chéo đường dây và QL 19;

+ Vị trí giao chéo đường dây và DT 622;

+ Vị trí giao chéo đường dây và đường 25;

+ Vị trí giao chéo đường dây và đường 687B;

- + Vị trí giao chéo đường dây và AH17.
- Tần suất: 1 năm/lần;
- Quy định tuân theo: Nghị định 62/2025/NĐ-CP ngày 04/03/2025.

Tóm tắt phương án phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường trong giai đoạn thi công xây dựng, giai đoạn vận hành. (không có)

2.5. Các nội dung khác

Phương án cải tạo phục hồi môi trường đối với dự án khai thác khoáng sản hoặc chôn lấp chất thải (nếu có).

Phương án cải tạo bồi hoàn đa dạng sinh học đối với dự án có phương án bồi hoàn đa dạng sinh học theo quy định của pháp luật (nếu có).

3. Cam kết của Chủ dự án

1. Chủ dự án cam kết thực hiện các biện pháp giảm thiểu các tác động xấu đã nêu trong chương 3 và chương 4; đồng thời cam kết thực hiện tất cả các biện pháp, quy định chung về bảo vệ môi trường có liên quan đến quá trình triển khai, thực hiện dự án.
2. Chủ dự án cam kết thực hiện chương trình quản lý môi trường và chương trình giám sát môi trường như đã nêu trong chương 4 và thực hiện các cam kết với cộng đồng như đã nêu trong chương 5.
3. Chủ dự án cam kết việc xây dựng và vận hành các hạng mục của dự án tuân theo các quy định, quy chuẩn môi trường hiện hành, cụ thể:
 - Luật Bảo vệ môi trường số 72/2020/QH14 ngày 17/11/2020 được Quốc Hội Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua;
 - Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết về một số điều của luật bảo vệ môi trường;
 - Nghị định số 05/2025/NĐ-CP ngày 06/01/2025 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;
 - Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật bảo vệ môi trường;
 - Thông tư số 07/2025/TT-BTNMT ngày 28/02/2025 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về sửa đổi, bổ sung một số điều Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật bảo vệ môi trường;
 - Luật Điện lực số 61/2024/QH15 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 30/11/2024;
 - Luật Đất đai 31/2024/QH15 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 18/01/2024;
 - Luật Tài nguyên nước số 28/2023/QH15 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 27/11/2023.
 - Luật Đề điều số 79/2006/QH11 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 29/11/2006;
 - Luật số 60/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/6/2020 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai và Luật Đề điều;

- Nghị định 62/2025/NĐ-CP ngày 04/03/2025 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật điện lực về bảo vệ công trình điện lực và an toàn lĩnh vực điện lực;
- Các quy chuẩn môi trường Việt Nam hiện hành:
 - + QCVN 14:2025/BTNMT – Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải sinh hoạt;
 - + QCVN 26:2010/BTNMT – Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về tiếng ồn;
 - + QCVN 27:2010/BTNMT – Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về độ rung;
 - + QCVN: QTĐ-5:2009/BCT – Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về kỹ thuật điện
- Kiểm định trang thiết bị hệ thống điện;
 - + QCVN: QTĐ-6:2009/BCT – Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về kỹ thuật điện
- Vận hành, sửa chữa trang thiết bị hệ thống điện;
 - + QCVN: QTĐ-7:2009/BCT – Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về kỹ thuật điện
- Thi công các công trình điện;
 - + QCVN: QTĐ-8:2010/BCT – Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về kỹ thuật điện
- kỹ thuật điện hạ áp.
- 4. Chủ dự án cam kết thực hiện các thủ tục thu hồi đất, chính sách bồi thường hỗ trợ theo đúng quy định.
- 5. Chủ dự án cam kết sử dụng lao động địa phương phù hợp để hạn chế các vấn đề xã hội phát sinh.
- 6. Chủ dự án cam kết quá trình thi công kéo dây nếu gây hư hại lúa, cây cối, hoa màu của người dân phải bồi thường cho các hộ dân.
- 7. Chương trình giám sát môi trường, chế độ thông tin báo cáo môi trường sẽ được thực hiện trong thời gian thi công và vận hành. Kinh phí cho các công trình xử lý và giám sát môi trường sẽ được chủ dự án đảm bảo.
- 8. Phối hợp chặt chẽ với chính quyền địa phương trong quá trình thi công xây dựng, vận hành tuyến đường dây để kịp thời giải quyết các vấn đề phát sinh, kiến nghị của nhân dân nhằm đảm bảo an toàn lưới điện.
- 9. Chủ dự án cam kết bồi thường thiệt hại về môi trường, rủi ro, sự cố do dự án gây ra.
- 10. Chủ dự án cam kết hoàn thổ, hoàn trả lại mục đích sử dụng ban đầu đối với diện tích tạm phục vụ thi công.
- 11. Chủ dự án cam kết thực hiện đúng theo quy định Luật Đê điều, không tập kết, đổ chất thải các loại trong quá trình thi công trong hành lang bảo vệ đê điều, bãi sông.
- 12. Chủ dự án cam kết sẽ lập phương án sử dụng tầng đất mặt theo quy định của Nghị định số 112/2024/NĐ-CP ngày 11/09/2024. Ngoài ra chủ dự án sẽ nộp tiền để bảo vệ, phát triển đất trồng lúa theo quy định của Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30 tháng 7 năm 2024 quy định chi tiết thi hành một số điều của luật đất đai.
- 13. Chủ dự án cam kết đền bù và khắc phục ô nhiễm môi trường trong trường hợp các sự cố, rủi ro môi trường xảy ra do triển khai dự án.
- 14. Chủ dự án cam kết không sử dụng các loại hóa chất, chủng vi sinh bị cấm theo quy định của Việt Nam và các công ước quốc tế.
- 15. Chủ dự án cam kết sửa chữa, hoàn trả đường liên thôn, đường đất nội đồng nếu gây hư hỏng do quá trình thi công.

16. Chủ dự án cam kết trong quá trình hoạt động của dự án, nếu vi phạm công ước quốc tế, các quy chuẩn môi trường và để xảy ra các sự cố môi trường thì Chủ dự án hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật Nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam.

BAN QLDA CÁC CÔNG TRÌNH ĐIỆN MIỀN TRUNG



Bùi Công Cường

Ghi chú: Căn cứ Điểm e Khoản 4 Điều 26 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại khoản 8 Điều 1 Nghị định số 05/2025/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2025, dự án chỉ tham vấn Tham vấn thông qua đăng tải trên trang thông tin điện tử và tham vấn bằng văn bản đối với Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai và Đắk Lắk.